

Số: 585/2023/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 493/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị **Lê Thùy D** - sinh năm 1996; HKTT và nơi ở: Số 21 ngách 53 ngõ T, phường T, quận H, thành phố H;

- **Bị đơn**: Anh **Trương Tuấn L** - sinh năm 1988; HKTT và nơi ở: Số 46-K2, khu tập thể B, phường B, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thùy D và anh Trương Tuấn**

L.

Giấy chứng nhận kết hôn số **41** ngày 16/12/2020 do UBND phường B, quận H, thành phố H cấp cho chị Lê Thùy D và anh Trương Tuấn L không còn giá trị pháp lý.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Xác nhận chị D và anh L có 01 (Một) con chung là Trương Tùng L – sinh ngày 07/02/2021 (Nam). Sau khi ly hôn, chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi cháu L thành niên (Tròn 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Anh L có quyền thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.***

2.2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0013777 ngày 03/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Nay chị D được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường B, quận H, TP H (ĐKKH số 41 ngày 16/12/2020);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

***Đặng Hoàng P***